TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57/**2018/HNGĐ- ST.
Ngày 30/5/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Đình Long.
Các Hội thẩm nhân dân**:** 1. Bà Hoàng Thị Đào
2.Ông Trần Mạnh Hùng
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.
Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số:168/2017/TLST - HN&GĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST – HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Ch, sinh năm 1959
Địa chỉ: Xóm H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình C , sinh năm 1949
Địa chỉ: Xóm H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn cũng như biên bản ghi lời khai, bản tự khai và tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn là bà Hồ Thị Ch trình bày:
Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đình C kết hôn vào năm 1977 và do lâu ngày cho nên bà Ch nại rằng không nhớ có đăng ký kết hôn hay không, sau

khi về sống chung hoà thuận một thời gian dài và có với nhau 06 người con, tuy nhiên mấy năm gần đây đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà Ch cho rằng do bà tham gia hoạt động xã hội có quan hệ giao tiếp với nhiều người cho nên ông nghi kỷ cho bà có quan hệ ngoại tình với người khác, có lúc ông đánh đập bà và đe doạ đến tính mạng của bà, buộc bà phải ra sống với gia đình con trai từ ngày 03 tháng 01 năm 2016 đến nay, bà xét thấy không còn tình cảm với ông Nguyễn Đình C nữa cho nên bà tha thiết xin được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Đình C có 06 người con chung gồm: Nguyễn Thị L, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1978 đã có chồng, con. Nguyễn Thị T, sinh ngày 29/02/1980, đã có chồng, con. Nguyễn Thị D, sinh ngày 19/11/1981, đã có chồng, con. Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 10/9/1983 đã có vợ, con và có gia đình riêng. Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/8/1985 đã có vợ, con và có gia đình riêng. Nguyễn Thị L, sinh ngày 15/01/1987 đã có chồng, con

Cả 06 người con đều mạnh khoẻ và ai cũng đã có gia đình riêng, không còn ai sống phụ thuộc vào bố mẹ nữa.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Ch không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình lấy lời khai và tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa thì ông Nguyễn Đình C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Hồ Thị Ch đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1977 tại UBND xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An nhưng do lâu ngày cho nên giấy chứng nhận kết hôn bị thất lạc và nay xã Q đã chia tách ra thành hai xã cho nên sổ đăng ký kết hôn cũng không còn lưu giữ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận và có với nhau 06 người con đều trưởng thành, theo ông C cho rằng bà Hồ Thị Ch có tính lăng nhăng hay đi quan hệ ngoại tình với người khác, tuy không có bằng chứng về việc bà Ch có quan hệ ngoại tình nhưng qua dư luận bên ngoài có nhiều người phản ánh từ những năm 2009 đến nay rồi bà Ch về nhà gây chuyện và tự ý bỏ nhà đi ở với con trai từ tháng 3 năm 2016 đến nay rồi viết đơn xin ly hôn ông. Do tuổi đã cao và mâu thuẫn này do bà Ch tự gây ra cho nên ông C đề nghị bà Ch nhận ra sai trái của bản thân để trở về đoàn tụ gia đình, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông C thừa nhận đúng như bà Ch trình bày và hiện nay các con đều có gia đình riêng không ai phụ thuộc vào bố mẹ nữa cho nên ông không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông C không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình Kiểm sát vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay việc tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử sơ thẩm hôm nay đều đúng theo các trình tự, tủ tục và quy định của pháp luật, việc thu thập chứng cứ, hoà giải, tống đạt các văn bản tố tụng, chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu kịp thời, chấp

hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS, các đương sự chấp hành đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Hồ Thị Ch được ly hôn ông Nguyễn Đình C.

Các vấn đề khác các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đơn khởi kiện của bà Hồ Thị Ch yêu cầu Toà án giải quyết việc xin ly hôn thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình C và bà Hồ Thị Ch kết hôn vào năm 1977, có đăng ký kết hôn tại uỷ ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ an, tuy giấy chứng nhận kết hôn bị thất lạc nhưng ông, bà sống chung với nhau từ năm 1977 đến nay tuy không có giấy chứng nhận kết hôn nhưng vẫn được xem là hôn nhân thực tế và được pháp luật công nhận, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau này di dân lên cư trú tại xã Đ, huyện Q, cuộc sống chung vợ chồng hoà thuận và hạnh phúc, ông bà có sáu người con chung đều có gia đình riêng và trưởng thành. Tuy nhiên khoảng từ năm 2009 đến nay ông Nguyễn Đình C và bà Hồ Thị Ch thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông C nghi kỷ cho bà Ch có quan hệ ngoại tình với người khác rồi về nhà ruồng bỏ chồng con, việc mâu thuẫn diễn ra đã lâu nhưng ông C và bà Ch không quan tâm dàn xếp cho ổn thoả mà cứ để mặc cho mâu thuẫn kéo dài và ngày càng thêm trầm trọng, khi không thể chịu đựng thêm được nữa thì bà Ch phải bỏ nhà đi ở với con trai và sống ly thân nhau từ đầu năm 2016 đến nay, hai người không quan tâm đến nhau nữa.

Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy bà Hồ Thị Ch và ông Nguyễn Đình C xảy ra mâu thuẫn đã lâu nhưng không thể hoà giải được làm cho tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên nghĩ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Hồ Thị Ch được ly hôn ông Nguyễn Đình C là thoả đáng.

Về con chung: Ông Nguyễn Đình C và bà Hồ Thị Ch có 06 người con chung đều đã đủ 18 tuổi trường thành, ai cũng có gia đình riêng và hoàn toàn khoẻ mạnh nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Ch được ly hôn ông Nguyễn Đình C

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS; điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bà Hồ Thị Ch phải chịu án phí DSST 300.000đ, số tiền này được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí DSST 300.000đ do bà Ch đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, theo biên lai thu số 0000194, ngày 20 tháng 12 năm 2017. Bà Ch đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bên đương sự. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án hôm nay là ngày 30 tháng 5 năm 2018.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳ Hợp
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp
- UBND xã Đ, huyện Q
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ kiện

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Vy Đình Long